| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TUY PHONG**<br>**TỈNH BÌNH THUẬN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do -Hạnh phúc** |

Bản án số: 83/2019/HS-ST
Ngày: 17/9/2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG - TỈNH BÌNH THUẬN**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Hải Âu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Trọng Di

2. Bà Nguyễn Hoàng Bích Loan.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Thanh Lê Anh Tuấn, Thư ký tòa án huyện Tuy Phong

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa:* Ông Trương Vĩnh Vinh - Kiểm sát viên.

**T**rong ngày 17 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2019/HSST ngày 19 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thanh A**, sinh năm 1992 tại tỉnh Bình Thuận; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: thôn L1, xã L, huyện W, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Lái xe tải; Trình độ văn hóa: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông: Lê A1 (sinh năm 1964) và bà: Nguyễn Thị A2 (sinh năm 1969); Vợ: Trần Thị Thanh A3 (sinh năm 1990), con: có 01 người sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt ngày 24.4.2019. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phong. Có mặt.

- *Người bị hại:* Nguyễn Chí B, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: 185/4 đường X, phường X1, Quận X2, thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Lê Thành F, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Thôn L1, xã L, huyện W, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

2. Đặng Văn F1, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Khu phố 11, thị trấn Q, huyện W, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

3. Phạm Doãn Phương F2, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Thôn L1, xã L, huyện W, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

4. Đỗ F3, sinh năm 1985. Nơi cư trú: thôn L2, xã L, huyện W, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trên các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Do nợ tiền cờ bạc nên Lê Thanh A, sinh năm 1992 trú tại thôn L1, xã L, huyện W, tỉnh Bình Thuận có nói dối với nhiều người là A có quen biết với Công ty Trung Kiến 3 ở xã K, huyện W và công ty Trung Kiến 3 có số sắt, thép phế liệu cần thanh lý, ai có nhu cầu mua gặp A để giới thiệu giúp ký hợp đồng, mục đích để lừa đảo chiếm đoạt lấy tiền trả nợ. Nguyễn Chí B, sinh 1989 trú tại phường X1, Quận X2, thành phố Hồ Chí Minh nghe tin liền tìm gặp A để trao đổi nhờ A giới thiệu cho B ký hợp đồng mua sắt thép phế liệu. Để tạo niềm tin, A dẫn B đến kho vật tư của Công ty nhiệt điện Quảng Đông gần nhà máy Nhiệt điện K 1 và vị trí để vật tư gần ký túc xá nhà máy Nhiệt điện K 1 cho B xem số sắt thép cần thanh lý có giá trị hơn 3.000.000.000 đồng (thực tế vật tư này không phải phế liệu và là vật tư của Công ty nhiệt điện Quảng Đông sau khi thi công nhà máy Nhiệt điện K 1 xong để tại đó nhằm mục đích chuyển đến tỉnh Trà Vinh tiếp tục thi công). B tưởng thật nên ngày 19.9.2018 B gặp A tại nhà của ông Nguyễn Văn F5, sinh 1971 trú tại thôn L1, xã L, huyện W, tại đây A yêu cầu B đưa trước số tiền 650.000.000 đồng để A đặt cọc mua phế liệu với công ty Trung Kiến 3, B chỉ đồng ý giao cho A 450.000.000đồng, giữa B và A viết giấy tay giao nhận tiền. Sau khi nhận tiền xong A lấy tiền trên trả nợ đánh bạc và tiêu xài cho cá nhân, B chờ lâu không thấy A gọi đến ký hợp đồng nên đòi lại tiền nhiều lần không được nên làm đơn tố cáo gửi đến Công an huyện Tuy Phong.

** Tại phiên tòa sơ thẩm:*

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố theo Cáo trạng số 68/CT-VKS-TP ngày 17/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử bị cáo Lê Thanh A phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thanh A mức án từ 08 năm đến 09 năm tù.

- Bị cáo Lê Thanh A nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của minh là sai, vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng số 68/CT-VKS-TP ngày 17/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố. Bị cáo khẳng định những lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện, đúng sự thật, bị cáo không bị bức cung và Cáo trạng truy tố là đúng, không oan cho bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận đây là vụ án "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" xảy ra vào ngày 19 tháng 9 năm 2018 thôn L1, xã L, huyện W, do cần tiền trả nợ cờ bạc nên Lê Thanh A đã nói dối và dẫn Nguyễn Chí B đến xem số vật tư gồm sắt, thép của Công ty nhiệt điện Quảng Đông đang để tại kho vật tư nhà máy Nhiệt điện K 1 và gần ký túc xá nhà máy Nhiệt điện K 1 là của Công ty Trung Kiến 3 chờ thanh lý bán với giá hơn 3.000.000.000đồng. B tưởng thật nên đưa 450.000.000đồng cho A để đặt cọc ký hợp đồng mua bán sắt thép phế liệu với Công ty Trung Kiến 3, sau khi nhận tiền xong A lấy trả nợ cờ bạc và tiêu xài cho cá nhân.

Vì vậy, Cáo trạng số 68/CT-VKS-TP ngày 17/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân, muốn có tiền để tiêu xài cá nhân và để chi trả cho những khoản nợ nần của mình, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối đưa ra thông tin giả để lừa đảo chiếm đoạt số tiền 450.000.000đồng. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, tạo tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng  nhân dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần thiết phải xử phạt bị cáo bằng một mức án nghiêm khắc để răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Tuy nhiên, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Điều 51 Bộ luật hình sự năm

2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo xét thấy rằng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Người bị hại Nguyễn Chí B yêu cầu bị cáo Lê Thanh A phải bồi thường số tiền thiệt hại là 600.000.000đồng, trong đó số tiền chiếm đoạt là 450.000.000đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 150.000.000đồng. Hiện bị cáo chưa bồi thường cho bị hại.

Tại phiên tòa: bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại B số tiền 600.000.000đồng. Xét việc thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị hại và bị cáo là tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận.

[5] Về tang, vật chứng của vụ án: không có.

[6] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo là đúng tội danh và điều luật. Tuy nhiên, đối với mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử nặng hơn để tương xứng với tính chất mức độ hành vi của bị cáo.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Lê Thanh A phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh A 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 4 năm 2019.

[2] Về trách nhiệm dân sự: áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự 2015;

Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo Lê Thanh A và bị hại Nguyễn Chí B, cụ thể: bị cáo Lê Thanh A phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Chí B số tiền 600.000.000đồng (*sáu trăm triệu đồng).*

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền trên thì háng tháng phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian còn phải thi hành án.

[3] Về án phí: Buộc Bị cáo Lê Thanh A phải nộp 200.000đồng (*hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 28.000.000đồng (*hai mươi tám triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/9/2019).

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7A và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Hải Âu**